

ỦY BAN THƯỜNG VỤ
QUỐC HỘI
Số: Không số

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 31 tháng 8 năm 1994

PHÁP LỆNH

KHAI THÁC VÀ BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THUỶ LỢI

Để tăng cường hiệu lực quản lý Nhà nước, nâng cao trách nhiệm của các cơ quan Nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân và mọi cá nhân trong việc khai thác, tu bổ, bảo vệ công trình thuỷ lợi nhằm phục vụ sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội, góp phần bảo đảm an toàn xã hội và an ninh quốc gia;

Căn cứ vào Điều 17 và Điều 91 của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992;

Pháp lệnh này quy định về khai thác và bảo vệ công trình thuỷ lợi.

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1

Pháp lệnh này áp dụng đối với những công trình thuỷ lợi đã xây dựng và được đưa vào khai thác.

Việc khai thác và bảo vệ công trình thuỷ lợi có liên quan đến đê điều, công trình phòng, chống lụt, bão, công trình thuỷ điện, công trình cấp, thoát nước cho đô thị phải tuân theo các quy định của Pháp lệnh này và các quy định của pháp luật về đê điều, về phòng, chống lụt, bão, về công trình thuỷ điện và về cấp, thoát nước cho đô thị.

Điều 2

Trong Pháp lệnh này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1- "Công trình thuỷ lợi" là cơ sở kinh tế - kỹ thuật thuộc kết cấu hạ tầng nhằm khai thác nguồn lợi của nước; phòng, chống tác hại của nước và bảo vệ môi trường sinh thái; bao gồm:

hồ chứa, đập, cống, trạm bơm, giếng, đường ống dẫn nước, kênh, công trình trên kênh và bờ bao các loại;

2- "Hệ thống công trình thủy lợi" bao gồm các công trình thủy lợi có liên quan trực tiếp với nhau về mặt khai thác và bảo vệ trong một khu vực nhất định;

3- "Hộ dùng nước" là cá nhân, tổ chức được hưởng lợi hoặc làm dịch vụ từ công trình thủy lợi do doanh nghiệp khai thác công trình thủy lợi trực tiếp phục vụ trong việc tưới nước, tiêu nước, cải tạo đất, phát điện, nuôi trồng thủy sản, giao thông vận tải, du lịch, nghiên cứu khoa học, cấp nước cho công nghiệp và dân sinh;

4- "Thủy lợi phí" là một phần phí dịch vụ về nước của công trình thủy lợi, để góp phần chi phí cho công tác tu bổ, vận hành và bảo vệ công trình thủy lợi.

Điều 3

Công trình thủy lợi được xây dựng từ mọi nguồn vốn đều phải tuân theo quy hoạch, kế hoạch, luận chứng kinh tế - kỹ thuật được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, trong đó phải chỉ rõ tổ chức hoặc cá nhân chịu trách nhiệm khai thác và bảo vệ.

Điều 4

Nhà nước có chính sách khuyến khích và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước đầu tư vốn, nghiên cứu khoa học, áp dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào việc xây dựng bổ sung, tu bổ, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.

Điều 5

Hội đồng nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình quyết định chủ trương phát triển, kế hoạch khai thác và bảo vệ hệ thống công trình thủy lợi; giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ đó và việc thi hành pháp luật về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi tại địa phương mình.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tham gia giáo dục, động viên nhân dân, hoà giải tranh chấp và giám sát việc thi hành pháp luật về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.

Điều 6

Các cơ quan Nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân và mọi cá nhân đều có trách nhiệm bảo vệ và chấp hành các quy định của pháp luật về khai thác và bảo

vệ công trình thuỷ lợi.

Điều 7

Hộ dùng nước của công trình thuỷ lợi có trách nhiệm trả thuỷ lợi phí theo quy định của pháp luật.

Nhà nước có chính sách khuyến khích các hộ dùng nước góp phần tu bổ, bảo vệ và phát triển hệ thống công trình thuỷ lợi.

Điều 8

Nghiêm cấm mọi hành vi xâm hại đến công trình thuỷ lợi; chiếm dụng thuỷ lợi phí, sử dụng thuỷ lợi phí sai quy định.

CHƯƠNG II

KHAI THÁC CÔNG TRÌNH THUỶ LỢI

Điều 9

Việc khai thác công trình thuỷ lợi thực hiện theo nguyên tắc sau:

- 1- Theo hệ thống công trình quy định bởi quy hoạch và luận chứng kinh tế - kỹ thuật đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt khi xây dựng, không chia cắt theo địa giới hành chính;
- 2- Tổ chức hoặc cá nhân quy định tại Điều 3 của Pháp lệnh này chịu trách nhiệm tổ chức việc khai thác và bảo vệ.

MỤC 1

DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC

Điều 10

Hệ thống công trình thuỷ lợi được xây dựng bằng vốn của ngân sách Nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách Nhà nước do các doanh nghiệp Nhà nước có tên là Công ty Khai thác công trình thuỷ lợi trực tiếp khai thác và bảo vệ.

Bộ trưởng Bộ Thuỷ lợi ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Khai thác công trình thuỷ lợi.

Điều 11

Công ty Khai thác công trình thuỷ lợi là loại hình doanh nghiệp dịch vụ đặc thù, khai thác cơ sở kinh tế kỹ thuật hạ tầng phục vụ xã hội, dân sinh, có tư cách pháp nhân, tự chủ về tài chính, hoạt động theo phương thức hạch toán lấy thu bù chi; được Nhà nước hỗ trợ tài chính trong các trường hợp sau:

- Hư hỏng công trình và mất mùa do thiên tai;
- Bơm nước chống úng, lụt, hạn hán;
- Tu bổ, khai thác công trình thuỷ lợi ở vùng dân tộc thiểu số, vùng biên giới, hải đảo, vùng kinh tế mới;
- Đại tu, sửa chữa, nâng cấp công trình.

Chính phủ quy định mức hỗ trợ những trường hợp trên cho các loại hình công trình thuỷ lợi hoạt động trong từng điều kiện cụ thể.

Điều 12

Căn cứ vào Điều 2, Điều 7 và Điều 11 của Pháp lệnh này, Chính phủ quy định cụ thể mức thuỷ lợi chi phí cho phù hợp với từng loại hình công trình thuỷ lợi và điều kiện thực tế của từng vùng trong cả nước; chưa tính thu hồi vốn đầu tư xây dựng công trình.

Điều 13

Nguồn tài chính của Công ty Khai thác công trình thuỷ lợi bao gồm:

- Thuỷ lợi phí;
- Ngân sách Nhà nước hỗ trợ;
- Các khoản thu do khai thác tổng hợp công trình thuỷ lợi.

Điều 14

Chính sách tài chính, phương thức thanh toán, thời gian thanh toán thuỷ lợi phí giữa hộ dùng nước với Công ty Khai thác công trình thuỷ lợi và thời gian thanh toán tiền điện giữa Công ty Khai thác công trình thuỷ lợi với Công ty Điện lực do Chính phủ quy định.

Điều 15

Công ty Khai thác công trình thuỷ lợi có nhiệm vụ:

- 1- Điều hoà phân phối nước công bằng, bảo đảm yêu cầu phục vụ sản xuất; giữ gìn nguồn nước trong lành, bảo vệ môi trường sinh thái;

- 2- Thực hiện quy hoạch, kế hoạch, luận chứng kinh tế - kỹ thuật của hệ thống công trình thủy lợi đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;
- 3- Là chủ đầu tư trong việc sửa chữa, bổ sung, hoàn thiện hệ thống công trình thủy lợi;
- 4- Duy trì năng lực công trình, đảm bảo công trình thủy lợi an toàn và sử dụng lâu dài;
- 5- Bổ sung hoàn thiện quy trình điều tiết hồ chứa, quy trình vận hành từng công trình; xây dựng quy trình vận hành hệ thống để trình cơ quan có thẩm quyền xét duyệt và tổ chức thực hiện;
- 6- Theo dõi, phát hiện và xử lý kịp thời các sự cố; kiểm tra, sửa chữa công trình trước và sau mùa mưa lũ;
- 7- Ký kết và thực hiện các hợp đồng về khai thác và bảo vệ công trình; bồi thường thiệt hại cho hộ dùng nước theo quy định tại Khoản 5 Điều 17 của Pháp lệnh này; chấp hành các quy định về tài chính của Nhà nước;
- 8- Quan trắc, theo dõi thu nhập các số liệu theo quy định; nghiên cứu tổng kết và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ vào việc khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.

Điều 16

Công ty Khai thác công trình thủy lợi có quyền:

- 1- Vận hành các công trình trong hệ thống theo quy trình, quy phạm kỹ thuật; khai thác tổng hợp công trình;
- 2- Thu thủy lợi phí theo hợp đồng;
- 3- Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền hỗ trợ tài chính theo quy định tại Điều 11 của Pháp lệnh này để đảm bảo vận hành và duy trì phát triển hệ thống;
- 4- Kiến nghị với Hội đồng quản lý hệ thống trong việc huy động các hộ dùng nước đóng góp lao động để tu bổ, sửa chữa công trình thủy lợi theo quy định của pháp luật;
- 5- Yêu cầu Ủy ban nhân dân địa phương nơi có hệ thống công trình có biện pháp cần thiết để bảo đảm an toàn công trình trong trường hợp có nguy cơ xảy ra sự cố;
- 6- Kiến nghị với Ủy ban nhân dân địa phương hoặc yêu cầu lên Tòa án nhân dân giải quyết trong trường hợp các hộ dùng nước cố tình không trả đủ thủy lợi phí.

Điều 17

Hộ dùng nước của công trình thủy lợi có quyền và nghĩa vụ: